

## HƯỚNG DẪN

**một số nội dung thực hiện Quy chế số 18-QC/TU, ngày 18/4/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên,  
tuyên truyền viên của Đảng**

Căn cứ Quy chế số 18-QC/TU, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng (*viết tắt là Quy chế*), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung thực Quy chế như sau:

### **I. Mục đích, yêu cầu**

- Giúp các cấp ủy cấp huyện và tương đương (gọi chung là cấp ủy cấp huyện) lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời, đảm bảo nội dung, chất lượng. Vận dụng Quy chế và Hướng dẫn này, cụ thể hóa thành Quy chế hoạt động báo cáo viên của cấp ủy cấp mình; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cơ sở xây dựng Quy chế hoạt động và thành lập đội ngũ tuyên truyền viên phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương, đơn vị.

- Việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế hoạt động báo cáo viên cấp ủy cấp huyện và quy chế hoạt động của tuyên truyền viên cấp cơ sở nghiêm túc, chất lượng; đảm bảo về số lượng, cơ cấu, phương thức quản lý, tổ chức hoạt động, chế độ chính sách... Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế nghiêm túc; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **II. Nội dung**

#### **1. Việc tổ chức quán triệt**

- Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và đội ngũ cán bộ các cơ quan liên quan phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị mình.

- Hoàn thành trước ngày 30/6/2022.

#### **2. Xây dựng Quy chế hoạt động báo cáo viên**

- Căn cứ Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo ban tuyên giáo, tuyên huấn và các cơ quan liên quan tham mưu cụ thể hóa xây dựng Quy chế hoạt động báo cáo viên của Ban Thường vụ cấp ủy cấp mình. Trong đó, lưu ý về số lượng, cơ cấu đội ngũ báo cáo viên cấp huyện như sau:

+ Đối với các Đảng ủy: Công an, Quân sự, Biên Phòng tỉnh, số lượng báo cáo viên không quá 5 đồng chí (theo điểm 3, mục II, Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW, ngày 30/12/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp). Cơ cấu, thành phần do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định.

+ Đối với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, số lượng không quá 10 đồng chí (theo Thông báo số 28-TB/TU ngày 08/12/2020 về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với số lượng Báo cáo viên Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh). Cơ cấu, thành phần do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định.

+ Đối với các huyện, thị, thành ủy xây dựng đội ngũ báo cáo viên không quá 30 đồng chí. Đội ngũ báo cáo viên cấp huyện được cơ cấu từ các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị cấp huyện. Trong đó, ưu tiên mỗi xã, phường, thị trấn cơ cấu một đồng chí, trường hợp cụ thể do cấp ủy cấp huyện quyết định.

- Hoàn thành việc xây dựng Quy chế và tổ chức quán triệt cho đội ngũ báo cáo viên và các đối tượng có liên quan trước ngày 30/7/2022.

Quá trình triển khai thực hiện Quy chế, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, chú trọng đến quyền lợi, nghĩa vụ của báo cáo viên.

**3. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng Quy chế, thành lập đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy cơ sở đảng (gọi tắt là tuyên truyền viên cơ sở)**

Ban tuyên giáo, tuyên huấn cấp ủy cấp huyện tham mưu cho Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn việc xây dựng Quy chế hoạt động, thành lập đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, trong đó lưu ý một số nội dung:

**3.1. Việc thành lập đội ngũ tuyên truyền viên ở cơ sở** do Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở ra quyết định thành lập. Nội dung quyết định gồm: Các căn cứ thành lập; các Điều khoản (danh sách đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; nhiệm vụ, quyền lợi của tuyên truyền viên theo quy chế hoạt động; về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân...) và hiệu lực thi hành.

**3.2. Về cơ cấu, số lượng:** Cấp ủy cơ sở căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn, xây dựng cơ cấu, số lượng tuyên truyền viên phù hợp, đảm bảo chất lượng, cụ thể:

- Đối với cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn:

+ Về số lượng: Không quá 20 tuyên truyền viên đối với đơn vị có dưới 6 chi bộ thôn, tổ dân phố và không quá 25 tuyên truyền viên đối với đơn vị có từ 6 chi bộ thôn, tổ dân phố trở lên.

+ Về cơ cấu: Các đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố (mỗi chi bộ 01 đồng chí; đối với chi bộ có trên 200 đảng viên, có thể bố trí 02 đồng chí); lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp, trường học,... thuộc đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn (mỗi đơn vị 01 đồng chí, nhưng không quá 10 đồng chí).

- Đối với cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện là đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập; doanh nghiệp, hợp tác xã có số lượng lớn viên chức, công nhân viên, người lao động:

+ Về số lượng: Từ 3 - 7 tuyên truyền viên.

+ Về cơ cấu: Các đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc cấp ủy đảng cơ sở.

### **3.3 Về tiêu chuẩn**

Tuyên truyền viên cơ sở là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện tuyên truyền miệng.

#### **3.3.1 Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:**

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### **3.3.2. Về năng lực, trình độ:**

a. Có trình độ lý luận chính trị Sơ cấp trở lên; nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ học vấn Trung học phổ thông, trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp. Đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ thôn, tổ dân phố có trình độ học vấn từ Trung học cơ sở trở lên; hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

d. Có khả năng giao tiếp, đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

### **3.4. Về tổ chức hoạt động tuyên truyền viên cơ sở**

Căn cứ chỉ đạo của cấp ủy đảng, yêu cầu thực tiễn và tình hình nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, định hướng thông tin của cấp trên, Ban Thường vụ ủy cấp ủy cơ sở trực tiếp (hoặc chỉ đạo ban tuyên giáo xã, phường, thị trấn - đối với những địa phương, đơn vị có ban tuyên giáo tham mưu):

- Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hàng quý, năm để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền miệng.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền viên cơ sở định kỳ, ít nhất 1 quý/lần (hoặc đột xuất) nhằm cung cấp thông tin cho tuyên truyền viên cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của các cấp ủy đảng và nội dung đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ tuyên truyền viên như: Bản tin Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Bản tin của Ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện, tài liệu được cấp và các tài liên quan phục vụ hoạt động tuyên truyền miệng. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền miệng.

### **3.5. Về phương thức quản lý**

- Về quản lý hoạt động tuyên truyền viên

Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở có trách nhiệm:

+ Định hướng nội dung tuyên truyền cho đội ngũ tuyên truyền viên.

+ Cử tuyên truyền viên cơ sở tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc xây dựng kế hoạch và mời báo cáo viên cấp trên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền miệng cho đội ngũ tuyên truyền viên.

+ Theo dõi, kiểm tra hoạt động của tuyên truyền viên; quản lý thông tin đối với đội ngũ tuyên truyền viên.

+ Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi tuyên truyền viên giỏi cấp cơ sở.

+ Kịp thời bổ sung và thay thế những tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác, không có điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ.

+ Báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền viên cho cấp ủy và ban tuyên giáo cấp trên theo định kỳ 6 tháng/lần hoặc theo yêu cầu.

- Về quản lý đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở

Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở:

- Quản lý, chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, định hướng hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cấp mình. Động viên đội ngũ tuyên truyền viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

- Quyết định đưa ra khỏi danh sách những tuyên truyền viên không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng; không tham gia liên tục từ 03 hội nghị hoặc không tham dự đủ 50% số hội nghị tuyên truyền viên do Ban Thường vụ cấp ủy tổ chức hoặc do cấp trên triệu tập (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và thay tuyên truyền viên khác.

### **3.6. Về chế độ chính sách**

Tuyên truyền viên cơ sở được bồi dưỡng thù lao khi tham gia nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo chỉ đạo, kế hoạch, phân công của cấp ủy đảng cơ sở, chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức cơ sở đảng và được các cơ quan, đơn vị mời,....

Mức chi bồi dưỡng thù lao trong quy định của Nhà nước, do cấp ủy địa phương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế để vận dụng chi trả, đảm bảo các quy định hiện hành (*vận dụng Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Nghị quyết 21/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*).

### III. Tổ chức thực hiện

#### 1. Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Trực tiếp tham mưu cho Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp: Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng, quán triệt Quy chế hoạt động báo cáo viên của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp; lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ sở (nhất là các xã, phường thị trấn...) nhất thiết phải thành lập đội ngũ tuyên truyền viên và xây dựng Quy chế hoạt động phù hợp.

- Hướng dẫn cấp ủy cơ sở việc xây dựng, quán triệt, thực hiện Quy chế hoạt động tuyên truyền viên; hướng dẫn về nội dung hoạt động, cung cấp thông tin; về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền miệng; về kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy chế.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của cấp ủy cấp mình và cơ sở theo quy định.

#### 2. Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

theo dõi việc triển khai thực hiện Hướng dẫn này, kịp thời đề xuất lãnh đạo Ban những nội dung cần lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cụ thể.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (*qua Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng*) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng LLCT và LSD; Phòng HC-TH,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Võ Đình Trà